TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn S.
Ông Đỗ Quang Chiêu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị M**, sinh ngày 04/4/1983. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Th, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; T giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang Cầu, và bà Phạm Thị Thanh; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02.

Tại Bản án số 194/2009/HSST ngày 04/9/2009 bị cáo Vũ Thị M bị TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội *Chứa mại dâm.*

Tại Bản án số 100/2012/HSST ngày 19/4/2012 bị cáo Vũ Thị M bị TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội *Chứa mại dâm*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trương Thúy H, sinh năm 1988/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm M, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Hà Như T, sinh năm: 1981/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm P, xã Bình S, thành phố Sg, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Hà Văn H, sinh năm: 1975/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1976/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phùng Văn S, sinh năm 1992/ có mặt.

Trú tại: Xóm C2, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 01/01/2020 Vũ Thị M đang ở quán bán giải khát "Cà phê Phương Liên" của mình ở tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì có Hà Văn H đến quán uống nước. M hỏi H "Có đi chơi không" (ý hỏi H có mua dâm không), H nói "có" và thỏa thuận giá mua bán dâm là 250.000đ. H đưa cho M số tiền 300.000đ, M chỉ dẫn H ngồi chờ rồi M dùng điện thoại số thuê bao 0971.465.901 của mình gọi đến số điện thoại 0355.418.300 của Trương Thúy H (là người M đã thỏa thuận từ trước) đến để bán dâm cho H. Sau khi M gọi H xong thì có Hà Như T đến gặp M hỏi mua dâm, M đồng ý và thỏa thuận với T giá 250.000đ thì T đưa cho M 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, M nhận tiền và trả lại cho T 250.000đ rồi M gọi Nguyễn Thị Y là nhân viên bán nước ở quán M đi bán dâm cho T. Khi Y và T đến nhà nghỉ Hương Cau 2 ở tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì gặp bà PhạmThị H1 là chủ nhà nghỉ, Y hỏi lấy phòng nghỉ thì được chỉ dẫn vào phòng số 10. Sau khi vào phòng nghỉ thì Y được T cho 100.000đ, Y để tiền tại mặt bàn phòng nghỉ rồi cả hai tự cởi quần áo của mình ra, Y lấy bao cao su đem theo trong người ra và đeo vào dương vật của T rồi cả hai

người quan hệ tình dục tại đó. Còn đối với H, sau khi đến gặp M tại quán thì được M đưa cho 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và dặn H trả tiền phòng 50.000đ, còn lại 50.000đ thì trả lại cho H và chỉ dẫn H, H đến nhà nghỉ Hương Cau 2, sau khi thuê phòng nghỉ số 12 của nhà nghỉ, cả hai tự cởi quần áo của mình ra, H lấy bao cao su đem theo đeo vào dương vật của H rồi cả hai người quan hệ tình dục. Khi cả bốn người Y, T, H, H đang quan hệ tình dục, trong đó Y, T ở phòng 10, H, H ở phòng 12 thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công tiến hành kiểm tra và lập biên bản sự việc nêu trên.

Thu giữ tại phòng nghỉ số 10 gồm: 01 bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP Plus màu vàng tại nền nhà của phòng ngủ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ trên mặt bàn phòng ngủ; Nguyễn Thị Y tự nguyện giao nộp 03 bao cao su nhãn hiệu VIP (chưa sử dụng); 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu đỏ (đã qua sử dụng). Thu giữ tại phòng nghỉ số 12 gồm: 01 vỏ bao cao su (ở trên giường ngủ, đã qua sử dụng) nhãn hiệu VIP Plus màu vàng và trên nền nhà 01 bao cao su đã qua sử dụng. Trương Thúy H tự nguyện giao nộp 01 bao cao su nhãn hiệu VIP (chưa sử dụng) và tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 điện thoại di động OPPO A5s màu đỏ(đã qua sử dụng).

Khám xét nơi ở của Vũ Thị M thu giữ trên người M số tiền 2.720.000đ; 01 điện thoại OPPO màu đen (đã qua sử dụng); thu giữ tại balo màu trắng treo tường ở phòng ngủ của M 06 bao cao su nhãn hiệu VIP Plus màu vàng; 03 bao cao su nhãn hiệu VIP COMDOM màu bạc (chưa sử dụng).

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Vũ Thị M ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ, g khoản 2 Điều 328 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Vũ Thị M đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị M phạm tội: "Môi giới mại dâm".

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 328 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLSHS xử phạt bị cáo Vũ Thị M từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị M từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Thị M; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Y và 100.000 đồng thu giữ của Trương Thúy H; Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (A) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIPPLUS và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (B) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIPPLUS và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 10 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS chưa qua sử dụng và 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIPCOMDOM chưa qua sử dụng. Trả lại bị cáo số tiền 2.220.000 đồng; Trả lại Trương Thúy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s đã qua sử dụng, Nguyễn Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2020, tại nhà nghỉ Hương Cau II, thuộc tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, bị cáo Vũ Thị M đã môi giới cho Hà Như T mua dâm Nguyễn Thị Y và Hà Văn H mua dâm với Trương Thúy H tại phòng số 10 và số 12 nhằm thu lời bất chính thì bị Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Vũ Thị M đã có tiền án về tội Chứa mại dâm, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo môi giới mại dâm cho hai người, do đó

hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thị M đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 328 BLHS;

Nội dung điều luật quy định:

"***Điều 328. Tội môi giới mại dâm***

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Đối với 02 người trở lên;

g) Tái phạm nguy hiểm".

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ".

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 328 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị M là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5]*Về xử lý vật chứng*: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Vũ Thị M do phạm tội mà có; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Thị M do sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Y và 100.000 đồng thu giữ của Trương Thúy H; Tịch thu tiêu hủy 01

bì niêm phong ký hiệu (A) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIPPLUS và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu (B) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIPPLUS và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 10 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS chưa qua sử dụng và 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIPCOMDOM chưa qua sử dụng. Trả lại bị cáo M số tiền 2.220.000 đồng; Trả lại Trương Thúy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s đã qua sử dụng, Nguyễn Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s đã qua sử dụng.

[6]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị M phạm tội: "Môi giới mại dâm".

1. Căn cứ vào: Điểm đ, g khoản 2 Điều 328 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M **04** (bốn) năm tù về tội "Môi giới mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **01/01/2020.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **500.000 đồng** của bị cáo Vũ Thị M do phạm tội mà có.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Thị M.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **100.000 đồng** thu giữ của Nguyễn Thị Y và **100.000 đồng** thu giữ của Trương Thúy H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu (A) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIPPLUS và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 01 bì niêm phong

ký hiệu (B) bên trong chứa 01 vỏ bao cao su ghi chữ VIPPLUS và 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 10 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIPPLUS chưa qua sử dụng và 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu VIPCOMDOM chưa qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Vũ Thị M số tiền **2.220.000 đồng.**

- Trả lại chị Trương Thúy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thị M phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo, người có QLNV liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường